

# Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp: Vận dụng trong định hướng phát triển nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay

Vũ Thị Thu Hà<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao tầm quan trọng đặc biệt của nông nghiệp đối với sự phát triển của đất nước, coi đó là “gốc” của nền kinh tế. Đồng thời, Người đề cao giá trị của nông nghiệp trong đảm bảo các nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở của người dân; nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; thúc đẩy đối ngoại, hợp tác quốc tế. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp là những chỉ dẫn vô cùng quan trọng để Đảng đề ra đường lối chiến lược phát triển nông nghiệp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nông nghiệp, Vai trò của nông nghiệp, Vận dụng

**Abstract:** During his lifetime, President Ho Chi Minh always emphasized the special weight of agriculture for the country's development, considering it the “root” of the economy. He further upheld the value of agriculture in ensuring the essential needs of food, clothing and shelter; improve the people's life quality; promote foreign affairs and international cooperation. Ho Chi Minh's thought on agriculture as crucial guidelines advances our Party to set out the agricultural development strategies in the cause of nation building and defense.

**Keywords:** Ho Chi Minh Thought, Agriculture, The Role of Agriculture, Application

## 1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất am hiểu về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Tuy không có những tác phẩm chuyên biệt về nông nghiệp, nhưng thông qua những bài nói, bài viết của Người, có thể thấy sự quan tâm rất lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới nông nghiệp Việt Nam. Sinh thời, Người luôn coi “nông nghiệp là mặt trận hàng đầu”, “lấy nông nghiệp làm chính” và “phải bắt đầu từ nông nghiệp”.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã dành nhiều tâm sức nghiên cứu lý luận và thực tiễn nông nghiệp ở nhiều quốc gia trên thế giới. Từ đó, Người đưa ra những luận điểm quan trọng và có giá trị về phát triển nông nghiệp. Mặc dù những chỉ dẫn của Người về vai trò của nông nghiệp ra đời trong điều kiện lịch sử, bối cảnh nhất định, song vẫn có sức sống vượt thời gian, có sức gợi mở, định hướng thiết thực cho phát triển nông nghiệp ở Việt Nam giai đoạn hiện nay.

<sup>(\*)</sup> ThS., Trường Đại học Thương mại;  
Email: vuha@tmu.edu.vn

## 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về vai trò, mục tiêu, biện pháp nhằm thúc đẩy sự biến đổi về chất của nông nghiệp Việt Nam theo hướng văn minh, hiện đại. Trong đó, người đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của nông nghiệp ở những khía cạnh sau:

*Nông nghiệp có tầm quan trọng đặc biệt đối với nền kinh tế nước nhà.* Người chỉ rõ: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 4, 2011: 246). Đây là sự khẳng định của Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp đối với sức mạnh quốc gia - dân tộc. Theo Người, kinh tế Việt Nam lấy canh nông làm chủ đạo, sự phát triển của dân tộc ta gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của nền nông nghiệp. Do vậy, nước nhà ta thịnh hay suy, giàu mạnh hay lạc hậu phụ thuộc lớn vào nông nghiệp, nông dân.

Hơn nữa, nông nghiệp góp phần nâng cao đời sống tinh thần nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội. Theo Hồ Chí Minh, “nền kinh tế của ta như nước hồ, nước sông, đời sống của ta như chiếc thuyền. Nước càng lên cao, thuyền càng cao. Vì thế, nền kinh tế càng cao thì đời sống của nhân dân mới cao. Vậy, muốn cải thiện đời sống, phải thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 10, 2011: 296). Đời sống của người dân ở đây theo quan điểm của Người bao gồm cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Muốn nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, trước

hết phải đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phải thông qua nông nghiệp, vì vốn dĩ nước ta là một nước nông nghiệp. Trong tư tưởng của Người, nông nghiệp không chỉ là gốc, nền tảng của nền kinh tế mà còn là điều kiện để xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nông nghiệp là tiền đề đem đến sự phồn thịnh của xã hội; trình độ phát triển của ngành nông nghiệp là thước đo giá trị của sự giàu mạnh, phát triển của quốc gia - dân tộc. Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra quan điểm về vai trò của nông nghiệp ở tầm vĩ mô mà Người còn chỉ ra vai trò rất cụ thể của nông nghiệp như những điều kiện cơ bản nhất cho sự tồn tại và phát triển của con người.

*Nông nghiệp bảo đảm cho người dân các nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở.* Người khẳng định: “Bất kỳ ai, muốn sống thì phải có bốn điều ăn, mặc, ở, đi lại. Muốn có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi, thì phải làm” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 5, 2011: 113). “Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công ắt phải dựa vào quần chúng nông dân, muốn dựa vào nông dân ắt phải bồi dưỡng lực lượng của họ. Muốn nông dân có lực lượng dồi dào thì phải làm cho họ có ruộng cày, có cơm ăn, có áo mặc, có nhà ở” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 8, 2011: 42). Muốn đáp ứng nhu cầu ăn, mặc, ở thì con người phải sản xuất của cải vật chất, phải thông qua nông nghiệp.

Theo Người, để có thể sinh tồn, con người nhất thiết phải ăn, uống, đây là lẽ tự nhiên, điều tất yếu. Muốn vậy, phải chú trọng nông nghiệp mới có lương thực, thực phẩm nuôi sống con người. Người nhấn mạnh: “Muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì trước hết phải giải quyết tốt vấn đề ăn (rồi đến vấn đề mặc và các vấn đề khác). Muốn giải quyết tốt vấn đề ăn thì phải làm thế nào cho có đầy đủ lương thực. Mà lương thực là do nông nghiệp sản xuất

ra. Vì vậy, phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 13, 2011: 375). Bên cạnh đó, Người phê bình những người dễ nản chí khi gặp khó khăn, không quý trọng nông nghiệp: “Thấy hạn thì bỏ ruộng đi buôn, vậy thử hỏi có tiền mà không có gạo thì có ăn được không? Nếu ai cũng bỏ ruộng đi buôn cả thì dù có ngồi trên đồng vàng cũng không có gì mà ăn. Thóc lúa ăn được, vàng có ăn được không?” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 11, 2011: 228). Như vậy, Người đã nhấn mạnh đến vấn đề quan trọng của con người là “ăn”, muốn làm bất kỳ việc gì thì con người đều phải ăn, “có thực mới vực được đạo”. Nạn đói năm 1945 khiến 2 triệu đồng bào ta chết đói được xem là “nốt trầm” trong lịch sử nước nhà. Đứng trước tình thế cấp bách đó, Hồ Chí Minh đã viết bài “Hô hào nhân dân chống nạn đói”, đăng trên *Báo Cứu quốc*, trong đó Người chỉ rõ: “Nạn đói kém nguy hiểm hơn nạn chiến tranh”. Để “chống giặc đói”, trên cương vị người đứng đầu Nhà nước, Chính phủ, Hồ Chí Minh đề ra giải pháp có tính bền vững, lâu dài, khả thi cao là tăng gia sản xuất, phát triển nông nghiệp, và điều cần kíp, trực tiếp, trước mắt lúc bấy giờ là cùng chung tay tiết kiệm.

Bên cạnh việc quan tâm đến vấn đề cái “ăn” của nhân dân, Người còn chú trọng đến vấn đề “mặc”. Muốn có cái mặc cũng cần phải phát triển nông nghiệp. Ngày 08/12/1961, trong bài nói chuyện với Đảng bộ và nhân dân tỉnh Nghệ An, Người đã chỉ rõ: “Nếu chú trọng lương thực mà không có bông thì tức là có ăn chứ chưa có mặc. Mình có cần mặc không? Cần. Nếu không toàn diện, tức là chú trọng cái ăn chứ chưa chú trọng cái mặc. Thế cho nên, vừa phải chú trọng cái ăn, vừa phải chú trọng cả cái mặc” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 13, 2011: 255). Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi

nông dân trồng bông để không chỉ đáp ứng nhu cầu về cái mặc mà xa hơn là để phát triển ngành công nghiệp dệt may. Theo Hồ Chí Minh, có ăn, mặc rồi còn cần có nhà ở. Người nêu rõ: “Dân sinh là cái gì? Là cái ăn, cái mặc, cái ở. Ba cái đó đều quan trọng. Ăn, mình tăng gia sản xuất được. Mặc, mình tăng gia sản xuất được. Chứ còn nhà ở thì sao? Muốn làm nhà ở phải có cái gì? Gỗ. Muốn có gỗ thì phải trồng cây”. Người nhấn mạnh: “Chúng ta đang chuẩn bị xây dựng nông thôn mới. Việc đầu tiên của nông thôn mới là xây dựng nhà ở cho đảng hoàng. Muốn vậy, thì ngay từ bây giờ phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 14, 2011: 446). Do đó, để có nhà ở, thì phải trồng cây lấy gỗ, suy đến cùng cũng phải cần đến nông nghiệp.

*Nông nghiệp là nền tảng để các ngành khác trong cơ cấu kinh tế quốc dân phát triển.* Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: “Muốn phát triển công nghiệp, phát triển kinh tế nói chung phải lấy việc phát triển nông nghiệp làm gốc, làm chính. Nếu không phát triển nông nghiệp thì không có cơ sở để phát triển công nghiệp vì nông nghiệp cung cấp nguyên liệu, lương thực cho công nghiệp và tiêu thụ hàng hóa của công nghiệp làm ra” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 12, 2011: 635). Trong đó, nông nghiệp “cung cấp nguyên liệu, vật liệu để khôi phục tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp và cung cấp lâm thổ sản...” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 10, 2011: 212). Qua đó, Người khẳng định: “Nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực và nguyên liệu, đồng thời là một nguồn xuất khẩu quan trọng, nông thôn là thị trường tiêu thụ to nhất hiện nay” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 12, 2011: 413). Điều này hoàn toàn phù hợp với điều kiện nước ta lúc bấy giờ, một nước nông nghiệp lạc hậu. Các ngành kinh tế khác, đặc biệt là

công nghiệp, muốn phát triển phải có vốn tích lũy từ nông nghiệp, chỉ có thể trông cậy ở một nền nông nghiệp phát triển mới có thể cung cấp các yếu tố đầu vào cho ngành công nghiệp. Nhân mạnh vai trò nông nghiệp so với các ngành kinh tế khác nhưng không phải theo hướng một chiều mà Người đặt nông nghiệp trong mối quan hệ biện chứng với các ngành kinh tế. Nhưng rõ ràng, với đặc điểm và trình độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam, thì quan điểm của Hồ Chí Minh coi nông nghiệp là “gốc” của nền kinh tế quốc dân là hoàn toàn đúng đắn, khoa học.

*Nông nghiệp thúc đẩy quyền và lợi ích của nông dân.* Thông qua nông nghiệp, nông dân nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của mình trong xã hội, đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp cách mạng; mặt khác, nông nghiệp phát triển sẽ tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người nông dân. Ngoài ra, nhờ có phát triển nông nghiệp, quyền kinh tế của nông dân được bảo đảm, vì thế mà quyền chính trị của họ ngày càng được nâng cao. Nghiên cứu các cuộc cách mạng trên thế giới, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Quyền kinh tế đã được nâng cao thì quyền chính trị cũng được nâng cao và được đảm bảo” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 8, 2011: 24). Soi rọi vào tình hình nước ta khi đó, Người đánh giá thực trạng: “... vì sao việc sản xuất của ta không tiến kịp thắng lợi quân sự? Vì đại đa số nhân dân ta là nông dân, mà nông dân thì một phần đông chưa thật thà nắm quyền chính trị, chưa thật thà được giải phóng về kinh tế” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 8, 2011: 76). Từ đó, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nông dân lao động đã thành cột trụ của chính quyền ở nông thôn, do đó mà nhân dân chủ chuyên chính và công nông liên minh trở nên vững chắc” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 8, 2011: 24). Như vậy, nhờ

phát triển nông nghiệp mà các quyền của nông dân ngày càng được củng cố và tăng cường; thông qua đó liên minh công nông ngày càng gắn bó khăng khít, bền chặt hơn.

*Nông nghiệp góp phần đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tăng cường giao thương quốc tế.* Nông nghiệp là “gốc” và chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế; mặt khác, với những lợi thế mà điều kiện tự nhiên mang lại, nông dân chiếm phần đông trong xã hội, cho nên nông nghiệp nước ta có rất nhiều tiềm năng phát triển. Nông nghiệp phải đi từ chỗ bảo đảm ăn, mặc, ở, phục vụ sản xuất công nghiệp còn tiến đến là cơ sở thúc đẩy giao thương quốc tế: “Bước đầu giải quyết vấn đề lương thực, cung cấp nguyên liệu, vật liệu để khôi phục tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp và cung cấp lâm thổ sản để mở rộng quan hệ buôn bán với các nước ngoài” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 10, 2011: 212).

### **3. Nhận thức về vai trò của nông nghiệp và một số kết quả phát triển nông nghiệp ở Việt Nam thời gian qua**

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Đảng luôn quán triệt, vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp, đặc biệt là giai đoạn sau khi giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong đó, tại Đại hội V (1981), Đảng đã xác định lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đặc biệt phải vượt qua cửa ải lương thực. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng chủ trương đổi mới toàn diện về kinh tế, trong đó có ngành nông nghiệp. Đại hội VII đã xác định phát triển nông - lâm - ngư nghiệp gắn với công nghệ chế biến và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn quá trình phát triển nông nghiệp, Hội nghị Trung ương 7 khóa X của Đảng đã ban hành Nghị

quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; có vai trò, vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Quyết định số 150/2022/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050* khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Những năm qua với sự lãnh đạo của Đảng, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, đã khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế. Nông nghiệp góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, nhất là nông dân, ổn định sinh kế cho trên 60% dân số sinh sống ở khu vực nông thôn, chiếm 30% lực lượng lao động cả nước và chiếm tỷ trọng gần 12% GDP (Thành Nam, 2023). Trong giai đoạn 2016-2021, tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của nước ta có tốc độ tăng trưởng nhanh, đạt 238,81 tỷ USD, trung bình đạt

hơn 39,8 tỷ USD/năm, riêng năm 2021 đạt 48,6 tỷ USD (HNN, 2022). Công tác đối ngoại nhân dân về lĩnh vực nông nghiệp được đẩy mạnh, hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Hội Nông dân châu Á (AFA) và Hội Nông dân Thế giới (WFO); tăng cường giao lưu quan hệ với nhiều đối tác nước ngoài; mở rộng thị trường nông sản. Hiện nay, nông sản của Việt Nam có mặt ở 196 quốc gia và vùng lãnh thổ (Lê Minh Hoan, 2023).

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, nền nông nghiệp nước ta thời gian qua vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần quan tâm khắc phục như: một số địa phương chưa quan tâm đến nông nghiệp; đầu tư và thu hút nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp còn nhiều hạn chế; chưa có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; trình độ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào lĩnh vực nông nghiệp còn thấp, chưa mang lại hiệu quả cao và thiếu tính bền vững; chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung với quy mô lớn, công nghệ cao; sản xuất nông nghiệp hiện nay vẫn mang tính manh mún, tự phát dẫn đến nhiều sản phẩm chưa đáp ứng được chất lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thị trường xuất khẩu; đóng góp của nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, “bình quân năng suất lao động trong nông nghiệp giai đoạn 2015-2020 chỉ đạt khoảng 47,39 triệu đồng/lao động/năm. So với năng suất lao động chung của cả nước, theo giá thực tế trong cùng giai đoạn trên của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đều thấp hơn mức tổng thể chung, bình quân luôn ở dưới mức 50% so với tổng thể” (Tổng cục Thống kê, 2023). Ngoài ra, có thể thấy đời sống nông dân nhìn chung

vẫn còn nhiều khó khăn, bộ mặt nông thôn mặc dù có chuyển biến nhưng chưa toàn diện, vững chắc; năng suất lao động và thu nhập bình quân của cư dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu xuất khẩu thô, giá trị kinh tế thấp, còn bộc lộ nhiều hạn chế, nhất là các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, truy suất nguồn gốc... nhiều mặt hàng nông nghiệp chưa xây dựng được thương hiệu mạnh, sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế còn yếu.

#### **4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao nhận thức về vai trò của nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay**

Để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện đồng bộ, hiệu quả một số giải pháp sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp. Theo đó, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín để đưa nông nghiệp phát triển tương xứng với vị thế, tiềm năng. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên tiếp tục là đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong các hoạt động giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong phát triển kinh tế

nông nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam, để thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân; thực hiện tốt chức năng tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ trong phát triển nông nghiệp; xây dựng Hội Nông dân Việt Nam vững mạnh, là cầu nối góp phần quan trọng củng cố niềm tin của nông dân với Đảng, chính quyền, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Hai là*, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân về vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Cần xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở, động lực to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam; là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; chuyển mạnh “tư duy sản xuất nông nghiệp” sang “tư duy kinh tế nông nghiệp”, từ “tìm kiếm thị trường” sang “nghiên cứu thị trường” để hướng tới “nông nghiệp đặt hàng”. Phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

*Ba là*, giải quyết tốt mối quan hệ giữa nông nghiệp với ngành kinh tế khác, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn

để thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp có quy mô lớn; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn. Phát triển nông nghiệp gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

*Bốn là*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp. Đây là giải pháp rất quan trọng góp phần tạo hành lang pháp lý và tháo gỡ những vướng mắc, rào cản để khơi thông và huy động có hiệu quả các nguồn lực tham gia phát triển nông nghiệp. Theo đó, tiếp tục sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật đất đai bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững đất nông nghiệp; khắc phục tình trạng bỏ hoang đất; chú trọng cải tạo đất. Đồng thời, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Xử lý triệt để những tồn đọng về đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Hoàn thiện chính sách để mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm nông nghiệp, góp phần giảm thiểu rủi ro cho nông dân. Phát huy vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là với hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp ở vùng

ven đô thị, đồng bằng, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hoàn thiện chính sách phát triển trang trại, kinh tế hộ, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

*Năm là*, bảo đảm quyền lợi và phát huy vai trò, trách nhiệm của nông dân. Xác định nông dân là trung tâm, là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp. Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, xây dựng nông thôn mới. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp. Mục tiêu cao nhất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Xây dựng nông dân Việt Nam phát triển toàn diện, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước; có trình độ và năng lực tổ chức sản xuất tiên tiến; có trách nhiệm xã hội cao, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường.

*Sáu là*, đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp. Theo đó, nông nghiệp Việt Nam cần tích cực thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và viện trợ phát triển chính thức (ODA), thường xuyên trao đổi kinh nghiệm xây dựng và chuyển giao công nghệ, góp phần đẩy nhanh quá trình tiếp cận các thành tựu khoa học tiên tiến, quản lý kinh tế nông nghiệp hiện đại. Đầu tư phát triển các mặt hàng nông sản chủ chốt, có triển vọng, xây dựng các sản phẩm nông nghiệp mang tầm thương hiệu quốc tế; thông qua mở rộng

thị trường quốc tế và khu vực, đưa các mặt hàng nông sản có thế mạnh của Việt Nam chinh phục và chiếm lĩnh thị trường thế giới, đem lại giá trị thương mại cao.

### 5. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp cho đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị, có ý nghĩa lớn lao đối với sự nghiệp đổi mới đất nước. Đồng thời, tư tưởng đó của Người có tính gợi mở cao, cần tiếp tục được nghiên cứu, học tập, vận dụng trong thực tiễn tình hình đất nước nhằm góp phần chấn hưng ngành nông nghiệp nước nhà, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân □

### Tài liệu tham khảo

1. Lê Minh Hoan (2023), “Nông sản Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Cơ hội và thách thức”, *Tap chí Kinh tế nông thôn* ngày 28/01/2023, <https://kinhtenongthon.vn/Nong-san-Viet-Nam-trong-boi-can-hoi-nhap-quoc-te-Co-hoi-va-thach-thuc-post54854.html>

2. HNN (2022), “Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững”, Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 28/11/2022, <https://mard.gov.vn/Pages/tang-cuong-ap-dung-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-de-thuc-day-phat-trien-nong-nghiep-.aspx>
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. Thành Nam (2023), “Vị thế của ‘Tam nông’ sau 78 năm từ Cách mạng tháng Tám”, *Tap chí Nông thôn mới* ngày 02/9/2023, <https://tapchinongthonmoi.vn/vi-the-cua-tam-nong-sau-78-nam-tu-cach-mang-thang-tam-23622.html>
5. Tổng cục Thống kê (2023), *Báo cáo Năng suất lao động của Việt Nam: Thực trạng và giải pháp giai đoạn 2011-2020*, <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2023/02/nang-suat-lao-dong-cua-viet-nam-giai-doan-2011-2020-thuc-trang-va-giai-phap/>

(tiếp theo trang 27)

4. Lê Ngọc Huynh (2021), “Quan hệ tộc người xuyên biên giới của người Hoa ở thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh sau năm 1991”, *Tap chí Dân tộc học*, số 6, tr. 88-98.
5. Trần Khánh (1992), *Vai trò của người Hoa trong nền kinh tế các nước Đông Nam Á*, Nxb. Đà Nẵng, Đà Nẵng.
6. Nguyễn Kim Phượng (2019), *Người Hoa ở Quảng Ninh và ký ức về chiến tranh biên giới phía Bắc 1979*, Khóa luận tốt nghiệp, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Trần Hồi Sinh (1997), *Hoạt động kinh*

*tế của người Hoa, từ Sài Gòn đến thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Vương Xuân Tình, Vũ Đình Mười (2016), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam, nghiên cứu tại vùng Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Thu Trang (2019), *Hoạt động kinh tế hiện nay của người Hoa ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội.
10. UBND thành phố Móng Cái (2020), *Báo cáo kinh tế - xã hội thành phố Móng Cái*.
11. UBND xã Hải Xuân (2019), *Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2019*.